TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-PT
Ngày 04-01-2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất;
yêu cầu tháo dỡ tài sản trên đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán thành viên: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLPT- DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 17/2021/TB-TA ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Đức C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Giáp Minh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vi Quốc K, sinh năm 1961; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971; có mặt.

3. Bà Vi Thị T, sinh năm 1980; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật bà Vũ Hoàng T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ (văn bản ủy quyền ngày 15/9/2021); vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Giáp Minh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lương Đức C trình bày: Nguồn gốc ông khởi kiện là con đường đi chung có tranh chấp trước đây đã có từ lâu để đi vào Xứ đồng Gò Cây Sống, ngoài gia đình ông đi lại thì cũng có nhiều hộ dân trong thôn Đ, xã Đ cùng sử dụng, không ai có ý kiến hay xảy ra tranh chấp. Gia đình ông sử dụng con đường để đi xuống đám ruộng của gia đình nằm ở Xứ đồng Gò Cây Sống khoảng hơn 01 sào, các anh em ruột của ông có ruộng ở trong khu vực đó cũng sử dụng con đường này để đi vào canh tác.

Đến ngày 09 tháng 11 năm 2020, gia đình ông Giáp Minh T cùng một số anh em họ hàng đã tiến hành xây dựng tường rào, lấn chiếm con đường đi chung của thôn, làm cho con đường đi chung từ điểm bắt đầu đi vào hiện chỉ rộng 98 cm, chưa được 01m khiến cho việc đưa phương tiện lao động của ông và người dân xuống đám ruộng gặp khó khăn, ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông. Ông đã báo trình quyền địa phương để giải quyết, can thiệp và Ủy ban nhân dân xã Đ cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, ông đã đề nghị gia đình ông Giáp Minh T không được tiếp tục xây dựng tường rào, nhưng ông Giáp Minh T vẫn cố tình xây dựng.

Ngày 20/8/2021, Tòa án nhân dân huyện H tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, trích đo bản đồ đối với vị trí bức tường ông Giáp Minh T xây dựng nằm ngoài diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 296102 số vào sổ cấp GCN CH00650 do UBND huyện H cấp ngày 05/11/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 296104 số vào sổ cấp GCN CH00648 do UBND huyện H cấp ngày 05/11/2013 cho gia đình ông Giáp Minh T. Ông nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và mảnh trích đo bản đồ số 25/2021 ngày 10/9/2021 do Văn phòng đăng ký đất đai huyện H cung cấp. Ông yêu cầu ông Giáp Minh T phá dỡ hàng rào đã lấn chiếm con đường đi chung, trả lại con đường như cũ đảm bảo bề ngang rộng 2,2 m để đường đi chung có thể đưa phương tiện sản xuất (máy cày, xe trâu, công nông) vào đám ruộng trong Xứ đồng Gò Cây Sống. Tuy nhiên, tại buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, ông Lương Đức C rút yêu cầu về việc đảm bảo con đường rộng 2,2m.

Nay ông yêu cầu ông Giáp Minh T tháo dỡ toàn bộ bức tường xây dựng trái phép dài 59m, cao 1,3m, tổng diện tích là 76,7m^2, trả lại con đường đi chung cho các hộ dân cùng sử dụng. Về chi phí tố tụng, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Giáp Minh T trình bày: Không nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Đức C, bởi diện tích tranh chấp có nguồn gốc trước đây có một con đường để người dân đi tắt đi cày bừa, lấy nước phía sau nhà ông. Theo ông con đường trước đây chỉ là bờ ruộng vừa cho 01 con trâu đi, do con đường nhỏ hẹp nên ông Lương Đức C thường đỗ máy cày trước cổng nhà ông, để phân xuống rồi mới gánh vào ruộng của ông Lương Đức C được, việc chuyển lúa vào cũng phải hạ trước cổng nhà ông rồi đi tắt qua con đường nhỏ này để mang xuống ruộng nhà ông Lương Đức C phía trong. Phần con đường này nằm ở ngách bên phải của gia đình ông Giáp Minh T. Năm 2013, ông làm nhà nên phá bờ rào đi thì con đường mở rộng thêm đủ diện tích để máy cày đi vào, chiều rộng khoảng 1,5m. Ngoài ra, phía bên nhà anh Giáp Xuân H cũng xây tường bao nhưng xây lùi vào nên con đường mở rộng hơn, có chỗ rộng hơn 1,5m nhưng có chỗ không rộng đến 1,5m. Từ thời điểm này ông Lương Đức C mới thường mang máy cày đi qua để xuống ruộng. Theo Giáp Minh T, con đường chưa bao giờ rộng đến 2,2 m như ông Lương Đức C trình bày, con đường chỉ vừa đủ để máy cày đi qua nên chỉ rộng khoảng 1,5m. Năm 2020, ông xây tường bao bằng gạch cay, bức tường cao khoảng 1,3 m, dài hết đất của gia đình, việc xây tường bao trên là đúng vị trí của bờ rào cũ ngày xưa đã bỏ đi, vị trí tường bao nằm trong diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2020, ông bắt đầu xây tường bao thì ông Lương Đức C có biết và sang xem nhưng không có ý kiến gì, khi xây được 03 đến 04 hàng gạch thì ông Lương Đức C gọi chính quyền thôn, xã xuống giải quyết.

Việc ông Lương Đức C khởi kiện yêu cầu tháo dỡ toàn bộ bức tường bao gia đình đã xây, trả lại diện tích con đường đi chung rộng 2,2m, ông không nhất trí vì ông xây dựng tường bao nằm hoàn toàn trên đất của gia đình và vẫn để lại con đường để mọi người đi tắt qua xuống Xứ Đồng Gò Cây Sống. Về chi phí tố tụng, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B bà nhất trí với ý kiến của ông Lương Đức C.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị T nhất trí với ý kiến của ông Giáp Minh T.

Tại Công văn số 130/UBND ngày 15/9/2021 của UBND xã Đ và người đại diện theo ủy quyền của UBND xã Đ ông Lương Văn C trình bày: Diện tích đất tranh chấp giữa ông Lương Đức C và ông Giáp Minh T nằm trên con đường dân sinh đã tồn tại từ lâu đời, người dân sử dụng để đi lại canh tác và vận chuyển nông cụ lao động xuống Xứ Đồng Gò Cây Sống tại thôn Đ, xã Đ. Thời điểm xảy ra tranh chấp, khi nhận được đơn yêu cầu giải quyết, tổ hòa giải thôn và Ủy ban nhân dân xã Đ đã đề nghị ông Giáp Minh T tạm đình chỉ xây dựng và mở rộng

con đường, tuy nhiên ông T vẫn cố tình xây hoàn thiện bức tường khi chưa có kết quả giải quyết vụ việc. Vì vậy việc xây dựng của ông Giáp Minh T là không đúng quy định.

Đối với con đường đi chung theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, trích đo bản đồ xác định thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, ông Giáp Minh T xây dựng bức tường nằm ngoài diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 296102 số vào sổ cấp GCN CH00650 do UBND huyện H cấp ngày 05/11/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 296104 số vào sổ cấp GCN CH00648 do UBND huyện H cấp ngày 05/11/2013 cho gia đình anh Giáp Minh T. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã đề nghị tháo dỡ bức tường theo quy định, ông T trả lại đất thuộc con đường đã lấn chiếm cho Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 10 Điều 12, Điều 166, Điều 170, của Luật Đất đai 2013; Điều 169, Điều 174, Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự; khoản 9 Điều 26, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 217, Điều 244, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Đức C, buộc bị đơn anh Giáp Minh T phải tháo dỡ, di chuyển toàn bộ tài sản nằm hoàn toàn trên diện tích đất lấn chiến 66,6m^2 - đất thuộc đường đi dân sinh khi Bản án có hiệu lực và có yêu cầu thi hành án theo quy định đối với: 01 bức tường bao xây cay xi măng, xây nghiêng không trát cả hai mặt do ông Giáp Minh T xây dựng năm 2020 có diện tích 76,7m^2 (dài 59m, cao 1,3m).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục quản lý diện tích đất 66,6 m^2 hiện đang sử dụng làm đường dân sinh, theo đúng quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật; diện tích đất có tứ cận tiếp giáp, kích thước các cạnh cụ thể như sau:

- Cạnh hướng Bắc nối các điểm A1-A giáp phần đất đường bê tông.

- Cạnh hướng Đông nối các điểm A-A21-A20-A19-A18-A17-A16-A15-A14-A13-A12-A11 dài 59m; giáp đường mòn đất đi ra Xứ đồng gò cây sống.

- Cạnh hướng Nam nối các điểm A11-A10; giáp đám ruộng nhà ông Lương Đức C ở Xứ đồng gò cây sống.

- Cạnh hướng Tây nối các điểm A1-A2-A3-A4-A5-A6-A7-A8-A9-10; giáp thửa đất 96, thửa đất 97 của nhà ông Giáp Minh T.

(*Có sơ họa và mảnh trích đo địa chính số 25-2021 cùng đo vẽ, lập ngày 10/9/2021 kèm theo*)

Các hộ dân liên quan được tiếp tục sử dụng chung con đường dân sinh phục vụ sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế theo đúng quy định pháp luật.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Đức C đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả lại diện tích đường đi đảm bảo chiều rộng 02m do tự nguyện rút yêu cầu.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định ngày 05/10/2021 bị đơn ông Giáp Minh T nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Giáp Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- *Việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Bị đơn ông Giáp Minh T kháng cáo trong thời hạn luật định, căn cứ Điều 273, 274 Bộ luật tố tụng dân sự kháng cáo là hợp lệ.

Xét kháng cáo của ông Giáp Minh T thấy rằng: Căn cứ lời khai nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua phần hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa có căn cứ xác định diện tích đất tranh chấp 66,6m^2 thuộc một phần con đường dân sinh đã có từ lâu, các hộ gia đình ở thôn Đ, xã Đ, huyện H sử dụng để đi lại xuống Xứ Đồng Gò Cây Sống. Năm 2020 bị đơn ông Giáp Minh T xây bức tường cay xi măng thì xảy ra tranh chấp với ông Lương Đức C. UBND xã Đ, huyện H khẳng định thời điểm xảy ra tranh chấp khi nhận được đơn yêu cầu giải quyết tổ hòa giải thôn và UBND xã đã đề nghị ông Giáp Minh T tạm đình chỉ xây dựng nhưng ông T vẫn cố tình xây dựng, việc xây dựng của ông Giáp Minh T là không được phép; UBND xã Đ đề nghị ông Giáp Minh T tháo dỡ bức tường nằm trên đường dân sinh. Bị đơn ông Giáp Minh T cho rằng ông xây bức tường trên nền tường rào cũ và nằm trong phần diện tích ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, lồng ghép bản đồ có căn cứ xác định bức tường ông Giáp Minh T xây dựng

nằm ngoài diện tích được cấp GCN QSDĐ, bức tường nằm trên con đường dân sinh có từ lâu do UBND xã Đ quản lý. Tại thời điểm được cấp GCN QSDĐ bản thân ông Giáp Minh T cũng không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Giáp Minh T phải tháo dỡ, di chuyển bức tường xây cay xi măng trên diện tích 66,6m^2 lấn chiếm đường đi là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc bị đơn ông Giáp Minh T phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá, đo đạc đất tranh chấp là có căn cứ, đúng quy định. Kháng cáo của ông T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên bức tường gia dình ông đã xây; không đồng ý trả chi phí tố tụng là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ tài sản trên đất là không chính xác, bởi nguyên đơn không tranh chấp quyền sử dụng đất, không yêu cầu được quản lý sử dụng đất tranh chấp mà chỉ tranh chấp lối đi chung bị lấn chiếm. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án phải là "Tranh chấp lối đi chung, yêu cầu tháo dỡ di dời tài sản" mới chính xác.

Mục 1 phần Quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục quản lý diện tích đất 66,6m2 hiện đang sử dụng làm đường dân sinh là không phù hợp quy định của pháp luật, bởi theo quy định pháp luật Tòa án không có thẩm quyền giao đất nói chung và giao đất đường đi, đất giao thông nói riêng.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 25/9/2021 của TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn như phân tích ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người đại diện UBND xã Đ nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, những người vắng mặt đã có ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Theo quy định khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ, di dời tài sản trên đất là không phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì nguyên đơn ông Lương Đức C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Giáp Minh T phải tháo dỡ bức tường xây dựng lấn chiếm đường dân sinh để trả lại lối đi chung. Do vậy, có

căn cứ để sửa bản án sơ thẩm cần xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án là: "Yêu cầu buộc tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, trả lại lối đi chung".

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Giáp Minh T, Hội đồng xét xử, xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, lồng, ghép bản đồ đối chiếu thực địa, thể bức tường bao do ông Giáp Minh T xây dựng cuối năm 2020 khi xảy ra tranh chấp thể hiện bức tường xây dựng trên phần diện tích đất con đương, nằm ngoài diện tích đất của gia đình ông Giáp Minh T được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 296102 số vào sổ cấp GCN CH00650 ngày 05/11/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 296104 số vào sổ cấp GCN CH00648 do UBND huyện H cấp ngày 05/11/2013. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/8/2021 xác định bức tường do ông Giáp Minh T xây dựng có diện tích đất là 66,6 m^2, thuộc tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã Đ, huyện H, con đường có các phía tiếp giáp và kích thước các cạnh gấp khúc như sau: Phía Bắc giáp đường bê tông dân sinh, có chiều rộng con đường là 0,98 m; phía Đông giáp đường mòn đất liền kề các thửa đất số 93 của bà Vi Thị T, thửa đất 98 của ông Vi Văn L. Phía Nam giáp Xứ đồng Gò Cây Sống trong đó có ruộng của các hộ gia đình ông Lương Đức C, ông Giáp Minh T và nhiều hộ gia đình khác, có chiều rộng con đường là 2,45 m, phía Tây giáp thửa đất 96 và 97 của gia đình ông Giáp Minh T. Đất tranh chấp theo bản đồ địa chính xã Đồng Tân đo vẽ năm 1999, chỉnh lý năm 2012 mục đích sử dụng là đường dân sinh, trong Sổ mục kê đất không thể hiện tên chủ sử dụng, thuộc quyền quản lý, sử dụng của Ủy ban nhân dân xã Đ. Hiện trạng con đường có hình dạng "thắt cổ chai" với đoạn đầu con đường dài 8,75m, chiều rộng chỉ 98cm đủ vừa 01 người đi; phần còn lại có nhiều đoạn, nhỏ hẹp nhất khoảng 1,15m, không thể sử dụng máy cày, phương tiện vận chuyển sản xuất, thu hoạch nông sản.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Giáp Minh T cũng thừa nhận con đường đã được hình từ lâu, trước đây là con đường mòn mọi người vận chuyển phân, lúa xuống Xứ đồng Gò Cây Sống để canh tác. Thời điểm ông Lương Đức C và một số hộ dân dùng máy cày đi qua là do khi ông làm nhà gia đình ông chuyển vật liệu, dùng phương tiện ô tô chuyển vật liệu xây dựng và có xin thêm đất lề đường của ông K và ông D nên con đường chiều rộng con đường khoảng 1,5m. Tại buổi xem xét thẩm định và phiên hòa giải, bị đơn cũng nhận thức được việc xây dựng bức tường, đặc biệt là phần đầu đoạn đường giáp đường dân sinh dài 8,75m, rộng 0,98 cm là gây khó khăn cho các hộ gia đình đi lại và chỉ chấp nhận tháo dỡ những đoạn hẹp nhất và không nhất trí tháo dỡ toàn bộ bức tường đã xây dựng.

[5] Theo ý kiến của Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn khẳng định việc ông Giáp Minh T xây dựng bức tường bao là xây trên đất đường dân sinh đi lại do UBND xã Đ quản lý, khi xảy ra tranh chấp, tổ hòa giải thôn và Ủy ban nhân dân xã Đ yêu cầu ông Giáp Minh T tạm dừng việc xây dựng nhưng ông Giáp Minh T vẫn cố tình xây hoàn thiện bức tường khi chưa có kết quả giải quyết vụ việc. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã Đ yêu cầu ông Giáp

Minh T phải tự tháo dỡ bức tường để trả lại nguyên trạng con đường cho UBND xã quản lý theo quy định của pháp luật.

[6] Do đó, Bản án dân sự sơ thẩm đã giải quyết chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Giáp Minh T phải tự tháo dỡ, di dời bức tường xây dựng trái phép trên đất đường đi, tổng diện tích 66,6m^2 (bức tường có tổng diện tích là 76,7m^2; chiều dài 59m; chiều cao 1,3m), để trả lại nguyên trạng con đường dân sinh đi lại là đúng.

[7] Bản án sơ thẩm quyết định: Giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục quản lý diện tích đất 66,6 m^2 hiện đang sử dụng làm đường dân sinh, theo đúng quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật là không phù hợp. Vì Tòa án không phải là cơ quan có thẩm quyền giao đất. Theo quy định của pháp luật việc quản lý đất đai tại địa phương do UBND các cấp quản lý theo thẩm quyền nên xét thấy cần sửa lại câu tư cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy: Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Giáp Minh T cần giữ nguyên nội dung Bản án dân sự sơ thẩm; sửa một phần Bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật không đúng và phần quyết định giao cho UBND xã Đ, huyện Hữu Lũng tiếp tục quản lý diện tích đất 66,6m^2 thuộc đất đường dân sinh đi lại.

[9] Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Lương Đức C được chấp nhận, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm nên Bản án sơ thẩm buộc ông Giáp Minh T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là có căn cứ.

[11] Về án phí phúc thẩm: Do sửa Bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn ông Giáp Minh T là người kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại ông Giáp Minh T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004019 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 169, Điều 174, Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Giáp Minh T; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Đức C; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm quan hệ pháp luật: Buộc bị đơn ông Giáp Minh T phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản là bức tường rào xây dựng lấn chiến 66,6m^2, thuộc đường đi dân sinh (Bức tường bao xây cay xi măng, xây nghiêng không trát có diện tích 76,7m^2; dài 59m; cao 1,3m) để trả lại nguyên trạng lối đi chung ra Xứ đồng Gò Cây Sống; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm tiếp tục quản lý, sử dụng con đường làm đường dân sinh đi lại chung cho các hộ gia đình theo quy định pháp luật; con đường có tứ cận tiếp giáp, kích thước các cạnh cụ thể như sau:

- Cạnh hướng Bắc nối các điểm A1-A giáp phần đất đường bê tông.

- Cạnh hướng Đông nối các điểm A-A21-A20-A19-A18-A17-A16-A15-A14-A13-A12-A11 dài 59m; giáp đường mòn đất đi ra Xứ đồng Gò Cây Sống.

- Cạnh hướng Nam nối các điểm A11-A10; giáp đám ruộng nhà ông Lương Đức C ở Xứ đồng Gò Cây Sống.

- Cạnh hướng Tây nối các điểm A1-A2-A3-A4-A5-A6-A7-A8-A9-10; giáp thửa đất 96, thửa đất 97 của nhà ông Giáp Minh T.

(*Có sơ họa và mảnh trích đo địa chính số 25-2021 cùng đo vẽ, lập ngày 10/9/2021 kèm theo*)

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Đức C đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả lại diện tích đường đi đảm bảo chiều rộng 02m do tự nguyện rút yêu cầu.

3. Về chi phí tố tụng**:** Buộc bị đơn ông Giáp Minh T phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) chi phí thẩm định, định giá tài sản, đo đạc trích đo bản đồ; xác nhận nguyên đơn ông Lương Đức C đã nộp tạm ứng để chi nên bị đơn ông Giáp Minh T có nghĩa vụ phải hoàn trả số tiền cho ông Lương Đức C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự:

Ông Giáp Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước. Hoàn trả ông

Lương Đức C 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0002170 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Giáp Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại ông Giáp Minh T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004019 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái **Cao Đức Chiến** **Hồ Đức Châm**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự; người BVQ&LIHP của ĐS;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm

CÁC THẨM PHẤN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Sơn **Lộc Sơn Thái** **Hồ Đức Châm**